

BÀI 39　かぜだと思いますKAZE DA TO OMOIMASU

医者 Bác sĩ	どうしましたか。 DÔ SHIMASHITA KA.	Chị bị làm sao vậy?
アンナ Anna	せきが出ます。 SEKI GA DEMASU.	Tôi bị ho.
寮母 Người quản lí kí túc xá	熱も３７．８度あります。 NETSU MO SANJÛNANA TEN HACHI DO ARIMASU.	Cô ấy cũng bị sốt 37,8 độ.
医者 Bác sĩ	のどを見せてください。 かぜだと思います。 NODO O MISETE KUDASAI. KAZE DA TO OMOIMASU.	Để tôi khám họng. Tôi nghĩ là chị bị cảm lạnh.



Mẫu ngữ pháp

① Cách nói các triệu chứng bệnh



ATAMA GA ITAI DESU
Tôi bị đau đầu.



HANAMIZU GA DEMASU
Tôi bị sổ mũi.



ONAKA GA ITAI DESU
Tôi bị đau bụng.

② _ TO OMOIMASU (Tôi nghĩ là __)

◈ Khi thể hiện ý kiến, quan điểm hoặc phỏng đoán, đầu tiên nói điều bạn nghĩ rồi thêm TO OMOIMASU.

Trước TO OMOIMASU, nếu dùng động từ thì ở dạng thông thường.

Ví dụ: KANOJO WA KIMASU. ⇒ KANOJO WA KURU TO OMOIMASU.

(Cô ấy sẽ đến.)　(Tôi nghĩ cô ấy sẽ đến.)



Từ tượng thanh và tượng hình



Ho húng hắng



Ho sù sụ